

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN ISO 28003:2016

ISO 28003:2007

Xuất bản lần 1

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CHUỖI CUNG ỨNG
YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ CHỨNG
NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CHUỖI
CUNG ỨNG**

*Security management systems for the supply chain –
Requirements for bodies providing audit and certification of supply
chain security management systems*

HÀ NỘI - 2016

Mục lục	Trang
Lời nói đầu.....	5
Lời giới thiệu.....	6
1 Phạm vi áp dụng.....	9
2 Tài liệu viện dẫn.....	10
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	10
4 Nguyên tắc đối với tổ chức chứng nhận.....	11
4.1 Khái quát.....	11
4.2 Khách quan.....	12
4.3 Năng lực.....	12
4.4 Trách nhiệm.....	12
4.5 Công khai.....	13
4.6 Bảo mật.....	13
4.7 Giải quyết khiếu nại.....	13
5 Yêu cầu chung.....	13
5.1 Các vấn đề pháp lý và hợp đồng.....	13
5.2 Quản lý tính khách quan.....	14
5.3 Trách nhiệm pháp lý và tài chính.....	16
6 Yêu cầu về cơ cấu.....	16
6.1 Cơ cấu tổ chức và lãnh đạo cao nhất.....	16
6.2 Ban đảm bảo tính khách quan.....	17
7 Yêu cầu về nguồn lực.....	18
7.1 Năng lực của nhân sự.....	18
7.2 Nhân sự tham gia vào hoạt động chứng nhận.....	18
7.3 Sử dụng chuyên gia đánh giá và chuyên gia kỹ thuật bên ngoài.....	22
7.4 Hồ sơ nhân sự.....	22
7.5 Thuê ngoài.....	24
8 Yêu cầu về thông tin.....	25
8.1 Thông tin tiếp cận công khai.....	25
8.2 Tài liệu chứng nhận.....	25
8.3 Danh mục khách hàng được chứng nhận.....	26
8.4 Viện dẫn chứng nhận và sử dụng dấu.....	26
8.5 Bảo mật.....	27
8.6 Trao đổi thông tin giữa tổ chức chứng nhận và khách hàng.....	28
9 Yêu cầu về quá trình.....	29
9.1 Yêu cầu chung.....	29
9.2 Đánh giá và chứng nhận lần đầu.....	31
9.3 Hoạt động giám sát.....	39

TCVN ISO 28003:2016

9.4	Chứng nhận lại	42
9.5	Các cuộc đánh giá đặc biệt.....	44
9.6	Đình chỉ, hủy bỏ hoặc thu hẹp phạm vi chứng nhận.....	44
9.7	Yêu cầu xem xét lại.....	45
9.8	Khiếu nại.....	46
9.9	Hồ sơ bên đăng ký chứng nhận và khách hàng	47
10	Yêu cầu về hệ thống quản lý đối với tổ chức chứng nhận.....	48
10.1	Lựa chọn 1: Yêu cầu về hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001.....	48
10.2	Lựa chọn 2: Yêu cầu chung về hệ thống quản lý.....	48
	Phụ lục A (tham khảo) Hướng dẫn về quá trình xác định thời gian của chuyên gia đánh giá	53
	Phụ lục B (quy định) Tiêu chí đánh giá tổ chức có nhiều địa điểm	56
	Phụ lục C (quy định) Giáo dục, kinh nghiệm làm việc và đánh giá, thời lượng đào tạo chuyên gia đánh giá	61
	Phụ lục D (quy định) Yêu cầu về năng lực của chuyên gia đánh giá.....	63
	Thư mục tài liệu tham khảo	65

Lời nói đầu

TCVN ISO 28003:2016 hoàn toàn tương đương với ISO 28003:2007;

TCVN ISO 28003:2016 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/CASCO *Đánh giá sự phù hợp* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Tiêu chuẩn này nhằm sử dụng cho các tổ chức thực hiện đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng. Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng là hoạt động đánh giá sự phù hợp bên thứ ba [xem 5.5, TCVN ISO/IEC 17000:2007 (ISO/IEC 17000:2004)]. Vì vậy, tổ chức thực hiện hoạt động này là tổ chức đánh giá sự phù hợp bên thứ ba, trong tiêu chuẩn này được gọi là “tổ chức chứng nhận”. Cách dùng từ này không nên là trở ngại cho việc sử dụng tiêu chuẩn của các tổ chức được chỉ định khác thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi của tiêu chuẩn này. Thay vào đó, tiêu chuẩn này có thể sử dụng bởi tổ chức bất kỳ tham gia vào đánh giá hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng.

Việc chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng của tổ chức là một phương thức mang lại sự đảm bảo rằng tổ chức áp dụng hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng phù hợp với chính sách của mình.

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng sẽ được thực hiện bởi tổ chức chứng nhận được công nhận bởi cơ quan được thừa nhận, ví dụ là thành viên của IAF.

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận. Việc tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo rằng tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng một cách có năng lực, nhất quán và tin cậy, từ đó tạo thuận lợi cho việc thừa nhận các tổ chức chứng nhận và chấp nhận chứng nhận của họ ở cấp quốc gia và quốc tế. Tiêu chuẩn này là cơ sở tạo thuận lợi cho việc thừa nhận chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng vì lợi ích của thương mại quốc tế.

Việc chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng đưa ra kiểm tra xác nhận một cách độc lập rằng hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng của tổ chức:

- a) phù hợp với các yêu cầu xác định;
- b) có khả năng trong việc đạt được một cách nhất quán các chính sách và mục tiêu đã được công bố của tổ chức;
- c) được áp dụng một cách có hiệu lực.

Chính vì vậy, việc chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng mang lại giá trị cho tổ chức, khách hàng của tổ chức và các bên quan tâm.

Tiêu chuẩn này nhằm làm cơ sở cho việc thừa nhận năng lực của tổ chức chứng nhận trong việc cung cấp chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng. Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng làm cơ sở cho việc thừa nhận năng lực của tổ chức chứng nhận trong việc cung cấp chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng (việc thừa nhận này có thể dưới hình thức thông báo, đánh giá đồng đẳng hoặc thừa nhận trực tiếp của cơ quan quản lý hoặc tập đoàn công nghiệp).

Hoạt động chứng nhận bao gồm việc đánh giá hệ thống hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng của tổ chức. Hình thức xác nhận sự phù hợp hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng của tổ chức với tiêu chuẩn cụ thể [ví dụ TCVN ISO 28000 (ISO 28000)] hoặc yêu cầu xác định khác thường là tài liệu chứng nhận hoặc giấy chứng nhận.

Tổ chức được chứng nhận chính là người xây dựng hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng của chính mình (bao gồm hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng theo TCVN ISO 28000 (ISO 28000), tập hợp các yêu cầu xác định khác đối với hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng, hệ thống chất lượng, hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng liên quan đến môi trường hay an toàn và sức khỏe nghề nghiệp) và ngoài ra khi yêu cầu pháp lý liên quan có quy định khác, chính tổ chức là người quyết định các thành phần khác nhau được sắp xếp như thế nào. Mức độ tích hợp giữa các thành phần khác nhau của hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng sẽ khác nhau giữa các tổ chức. Vì vậy sẽ thích hợp cho các tổ chức chứng nhận trong việc thực hiện theo tiêu chuẩn này để tính đến văn hóa và thực hành của khách hàng của mình liên quan đến việc tích hợp hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng trong tổ chức rộng hơn.

Hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng

Security management systems for the supply chain – Requirements for bodies providing audit and certification of supply chain security management systems

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này bao gồm các nguyên tắc và yêu cầu đối với các tổ chức cung cấp đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng theo các quy định và tiêu chuẩn về hệ thống quản lý như TCVN ISO 28000 (ISO 28000).

Tiêu chuẩn xác định các yêu cầu tối thiểu đối với tổ chức chứng nhận và các chuyên gia đánh giá liên quan của mình, nhận nhu cầu duy nhất về bảo mật khi đánh giá và chứng nhận/hay đăng ký cho một tổ chức khách hàng.

Các yêu cầu đối với hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng có thể phát sinh từ một số nguồn, và tiêu chuẩn này đã được xây dựng để hỗ trợ cho việc chứng nhận các hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng đáp ứng các yêu cầu của TCVN ISO 28000 (ISO 28000), *Quy định đối với hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng* và cả các tiêu chuẩn khác về hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng. Nội dung của tiêu chuẩn này cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ cho việc chứng nhận các hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng có nền tảng dựa theo các yêu cầu quy định khác của hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng.

Tiêu chuẩn này:

- đưa ra hướng dẫn được hài hòa cho việc công nhận các tổ chức chứng nhận áp dụng chứng nhận hoặc đăng ký theo TCVN ISO 28000 (ISO 28000) (hoặc các yêu cầu quy định khác về hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng);
- xác định các quy tắc áp dụng cho việc đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng (hoặc những tập hợp yêu cầu khác quy định về hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng);
- cung cấp cho khách hàng những thông tin và sự tin cậy cần thiết về cách thức chứng nhận được cấp cho nhà cung ứng của họ.

TCVN ISO 28003:2016

CHÚ THÍCH 1: Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng đôi khi còn được gọi là đăng ký và các tổ chức chứng nhận đôi khi được gọi là cơ quan đăng ký.

CHÚ THÍCH 2: Một tổ chức chứng nhận có thể phi chính phủ hoặc thuộc chính phủ (có hoặc không có thẩm quyền quản lý).

CHÚ THÍCH 3: Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng như một tài liệu làm chuẩn mực cho việc công nhận hoặc đánh giá đồng đẳng hoặc các quá trình đánh giá khác.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn dưới đây rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu không ghi năm công bố thì áp dụng bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN ISO/IEC 17000:2007 (ISO/IEC 17000:2004), *Đánh giá sự phù hợp - Từ vựng và các nguyên tắc chung*

TCVN ISO 19011:2003¹ (ISO 19011:2002), *Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và/hoặc môi trường.*

TCVN ISO 28000 (ISO 28000), *Quy định đối với hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong TCVN ISO/IEC 17000 (ISO/IEC 17000) cùng với các thuật ngữ và định nghĩa dưới đây.

3.1

Khách hàng được chứng nhận (certified client)

Tổ chức có hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng được chứng nhận/đăng ký bởi một bên thứ ba.

3.2

Tính khách quan (impartiality)

Sự biểu hiện thực tế và cảm nhận được về tính vô tư.

CHÚ THÍCH 1: Vô tư có nghĩa là không có xung đột về lợi ích hoặc xung đột lợi ích đã được giải quyết để không làm ảnh hưởng xấu đến các hoạt động tiếp theo của tổ chức chứng nhận.

CHÚ THÍCH 2: Những thuật ngữ khác để biểu đạt yếu tố về tính khách quan là vô tư, độc lập, không xung đột lợi ích, không thiên lệch, không thành kiến, trung lập, công bằng, cởi mở, luôn nhất quán, tách bạch và cân bằng.

3.3

Tư vấn hệ thống quản lý và/hoặc đánh giá rủi ro liên quan

(management system consultancy and/or associated risk assessments)

¹ TCVN ISO 19011:2003 (ISO 19011:2002) đã được hủy bỏ và thay thế bằng TCVN ISO 19011:2013 (ISO 19011:2011)